

Số: .594./QĐ-UBND

Đồng Thuận, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất do GPMB thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

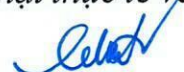
Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi khoản 1 Điều 13 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà,



nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quy định mức bồi thường khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020 - 2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định một số chỉ tiêu áp dụng trong phương pháp thặng dư và các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 18/07/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết và cấm mốc chỉ giới quy hoạch đường 36m, nối từ Quang Phú - Lộc Ninh - Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Công văn số 1823/TTg-QHQT ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn ADB; Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tái định cư công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn




diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị", vay vốn ngân hàng Phát triển châu Á; Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 18/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 30/05/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Văn kiện dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình, vay vốn ADB;

Căn cứ Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 27/08/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 69/SNNMT-QLĐĐ ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lựa chọn quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 80/UBND-NNMT ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn;

Căn cứ Công văn số 169/UBND-NNMT ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Bảng thống kê kết quả đo đạc kèm theo chỉnh lý địa chính tờ BĐDC số 21, 22, 48, xã Lộc Ninh, do Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát Thiết kế Hoàn Sơn lập được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 12 tháng 7 năm 2021; Bảng thống kê kết quả đo đạc kèm theo chỉnh lý địa chính điều chỉnh bổ sung tờ BĐDC số 22, 39, 43, 44, xã Lộc Ninh, do Công ty TNHH Tư vấn Khảo sát Thiết kế Hoàn Sơn lập được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 08 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 301/TB-UBND ngày 09/12/2024 của UBND thành phố Đồng Hới về Chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 102/NNMT ngày 24/03/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Hới về việc cung cấp phương án giá đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Chứng thư định giá đất số 12/CT-BQL ngày 21/03/2025 của Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ thành phố Đồng Hới đã được thẩm định tại Biên bản họp thẩm định ngày 24/03/2025;




Căn cứ Thông báo số 1076/TB-UBND ngày 20/12/2024 của UBND xã Lộc Ninh về việc niêm yết công khai thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Thông báo số 571/TB-UBND ngày 13/06/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện công trình đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6);

Căn cứ Công văn số 322/UBND ngày 01/4/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác định hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc công trình đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 323/UBND ngày 01/4/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng để tính hỗ trợ công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi KCN Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6);

Căn cứ Giấy xác nhận số 324/GXN-UBND ngày 01/4/2025 của UBND xã Lộc Ninh về diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng và nhân khẩu bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện công trình đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6);

Căn cứ Công văn số 323/BQL ngày 27/05/2025 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố về việc công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6);

Căn cứ Biên bản về việc lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện công trình đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6), ngày 25/06/2025;

Căn cứ Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường GPMB và các hồ sơ liên quan;

Căn cứ Tờ trình số 11/TTr-BQL ngày 07/8/2025 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6);

Căn cứ Biên bản thẩm định Phương án giá đất cụ thể thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình trên địa bàn thành phố Đồng Hới ngày 24/3/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất thành phố;

Căn cứ Biên bản thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6) ngày 28/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 213/TTr-KTHT&ĐT ngày 05/9/2025.




QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6) với các nội dung sau:

I. Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường.

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường đối với thửa đất số 58(1), tờ bản đồ số 22, diện tích 892,3 m²; thửa đất số 58(3), tờ bản đồ số 22, diện tích 173,5 m² đất trồng cây lâu năm (CLN): 51.000 đồng/m².

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường đối với thửa đất số thửa đất số 63(2), tờ bản đồ số 44, diện tích 202,9 m² đất chuyên trồng lúa: 51.000 đồng/m².

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

1. Tổng diện tích thu hồi: 1.205,7 m², trong đó:

- Diện tích đất hộ gia đình cá nhân sử dụng nằm trong phạm vi quy hoạch: 829,3 m² đất trồng cây lâu năm (CLN).

- Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng ngoài phạm vi quy hoạch bị ảnh hưởng: 376,4 m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC), đất trồng cây lâu năm (CLN).

2. Tổng số người có đất bị thu hồi: 02 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 321.075.600 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng)

Trong đó:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 278.868.600 đồng.

+ Bồi thường về đất: 61.490.700 đồng.

+ Bồi thường tài sản trên đất: 155.817.800 đồng.

+ Các khoản hỗ trợ: 61.560.100 đồng.

- Chi phí bảo đảm cho việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 42.207.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:




- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 6).

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

9. Nguồn kinh phí thực hiện phương án: Từ nguồn vốn thực hiện dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường Đồng Thuận và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng; tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, KTHT&ĐT.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
Nguyễn Trung Kiên



DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG TỪ XÃ LỘC NINH ĐI KHU CÔNG NGHIỆP TÂY BẮC ĐỒNG HỚI (ĐỢT 6)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Đồng Thuận)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường về đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bà: Hoàng Thị Trâm, CCCD số: 044166001200 Địa chỉ: Thôn 1 Lộc Đại - Xã Lộc Ninh Số điện thoại liên hệ: 0914 749 499	51,142,800	154,701,300	7,269,300	213,113,400	
2	Hộ ông: Nguyễn Văn Bé, CCCD số: 044040004110 và bà: Hồ Thị Vần (đã chết), CMND số: 190704137 Địa chỉ: Thôn 9 Hữu Cung - Xã Lộc Ninh Số điện thoại liên hệ: 0337 600 397	10,347,900	1,116,500	54,290,800	65,755,200	
Tổng cộng		61,490,700	155,817,800	61,560,100	278,868,600	

CHI PHÍ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG TỪ XÃ LỘC NINH ĐI KHU CÔNG NGHIỆP TÂY BẮC ĐỒNG HỚI (ĐỢT 6)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Đồng Thuận)

ĐVT: Đồng

TT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Số người tham gia	Ngày công tham gia	Đơn giá ngày công	Thành tiền	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch thu hồi đất					-	
-	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	2		-	
2	Hội nghị họp dân tuyên truyền, triển khai phổ biến chủ trương thu hồi đất và quy định của pháp luật về chính sách bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất					425,000	
-	Chi phí hội nghị (TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	3	0.5	150,000	225,000	Khoản 4 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 02 người, TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	10	0.5	40,000	200,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	0.5		-	
3	Gửi thông báo thu hồi đất cho các tổ chức hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và niêm yết công khai thông báo thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai 2024					-	
-	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	1		-	

4	Tổ chức kiểm tra, kiểm đếm khối lượng đất đai, tài sản tại thực địa					480,000	
-	Chi phí giải khát (Ban 05 người, UBND phường 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	8	1.5	40,000	480,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Kiểm kê tài sản (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	1.5			
5	Làm việc với UBND phường để xác nhận số liệu kiểm kê; xác định nguồn gốc đất đai; xác nhận hỗ trợ ngừng sản xuất					1,440,000	
-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 01 người, TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	9	4	40,000	1,440,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	4		-	
6	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					-	
+	Chi phí thực hiện lập phương án công khai (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	1.5		-	
7	Gửi PA công khai, lấy ý kiến về PA đã công khai, tổng hợp ý kiến					-	
+	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	1		-	
8	Hợp kết thúc công khai phương án bồi thường, tái định cư; tổ chức đối thoại đối với những trường hợp chưa đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					425,000	
-	Chi phí hội nghị (TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	3	0.5	150,000	225,000	Khoản 4 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017

-	Chi phí giải khát (Ban 05 người, UBND phường 02 người, TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 02 người)	Người/ ngày	10	0.5	40,000	200,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
-	Chi phí thực hiện hợp kết thúc công khai (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	0.5			
9	Hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, lập hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					1,640,000	
-	Hoàn chỉnh phương án (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	0.5		-	
-	Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND phường Đồng Thuận chủ trì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của					1,640,000	
+	Chi phí hội nghị	Người/ cuộc họp	12	1	100,000	1,200,000	Mục 6 khoản 3 Điều 1 Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 06/07/2022
+	Chi phí giải khát	Người/ cuộc họp	12	1	20,000	240,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
+	Chi phí photo tài liệu					200,000	
-	Chi phí thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	0.5		-	
10	Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đối tượng bị ảnh hưởng					-	
+	Chi phí thực hiện (Ban 5 người)	Người/ ngày	5	0.5		-	
11	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					360,000	
-	Chi phí chi trả tiền (Ban 5)	Người/ ngày	5	1		-	




-	Chi phí giải khát (Ban 5 người, UBND phường 01 người, TDP 01 người, hộ ảnh hưởng 2 người)	Người/ ngày	9	1	40,000	360,000	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017
11	Các khoản lương và phụ cấp lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ					36,437,000	
-	Hệ số lương bình quân: 3,826 (5,48+3,99+3,99+3,33+2,34)/5						
	Mức lương tối thiểu : 2.340.000 đồng/tháng						
	Tiền lương	Người/ ngày	5	14.5	406,947	29,504,000	
	BHXH, BHYT, BHTN (23,5%)		5	14.5	95,633	6,933,000	
12	Các khoản chi phí phục vụ cho công tác GPMB					1,000,000	
*	Chi phí in ấn. Phô tô, đóng gói tài liệu					1,000,000	
	In ấn, phôtô tô bản đồ, tài liệu, hồ sơ phục vụ công tác GPMB					1,000,000	
	TỔNG CỘNG:					42,207,000	

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng chẵn./.